

Bản án số: 17/2020/HS-ST
Ngày 27-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Hồng Khánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Văn Thịnh;

Bà Nguyễn Thị Chuyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Mạnh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tôn -Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2020/TLST-HS, ngày 31 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

La Văn T, sinh ngày 08 tháng 11 năm 1989 tại xã Động Đạt, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn Toàn, sinh năm 1963 và bà Hà Thị Hồng, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 49/2013/HSST ngày 21/6/2013 Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt bị cáo La Văn T 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án, thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/02/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Bùi Đức H, sinh năm 1965.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố L, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 45 phút, ngày 25/02/2020, tổ công tác Công an huyện Phú Lương làm nhiệm vụ tuần tra tại Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang bị cáo La Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trong túi trái áo khoác của T 01 gói chất bột màu trắng, nghi là ma túy loại Heroine được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1. Cùng ngày tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo T được 0,142 gam, sau đó niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định (bút lục 36).

Tại bản kết luận giám định số 380/KL-KTHS ngày 04/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,142 gam.

Quá trình điều tra La Văn T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 25/02/2020 bị cáo bắt xe buýt đi xuống khu vực bến xe khách Thái Nguyên (cũ) thuộc phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy sử dụng. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 200.000 đồng. Sau đó, T đi xe buýt về nhà, khi đến Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên xuống xe thì bị tổ công tác Công an huyện P làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng như trên.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSPL, ngày 31/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo La Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố La Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Về căn cứ điều luật và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo La Văn T từ 18 đến 24 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,120 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu T1 và vỏ giấy gói.

* Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng người chứng kiến vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Quá trình điều tra, người chứng kiến không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia chứng kiến nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt người chứng không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Về chứng cứ buộc tội và tội danh bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ vị trí phát hiện bắt giữ đối tượng, các bản tường trình, biên bản hỏi cung, biên bản lấy lời khai của những người tham gia tố tụng. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 14 giờ 45 phút ngày 25/02/2020, tại khu vực Tổ dân phố C, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên La Văn T đang có hành vi tàng trữ 0,142 gam ma túy, loại Heroine thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Lương phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực

hiện. Việc tàng trữ trái phép 0,142 gam ma túy loại Heroine của bị cáo để sử dụng cho bản thân đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Khối lượng Heroin bị cáo tàng trữ có khối lượng trên 0,1gam quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo La Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo La Văn T là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rằng hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân là người nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2013 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Buôn bán hàng cấm”. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó cho thấy ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa

phương. Xét mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo để sử dụng cho bản thân, bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, việc áp dụng hình phạt tiền bổ sung không có tính khả thi. Do đó, không cần thiết áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[6] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai đã mua ma túy của đối tượng nam giới khoảng 40 tuổi ở khu vực bến xe Thái Nguyên cũ, không rõ địa chỉ, không rõ lai lịch, nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về vật chứng: Chất ma túy Heroine còn lại khi thu giữ của bị cáo sau khi đã trích một phần để giám định, thuộc danh mục chất gây nghiện, Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành, mua bán; các vỏ bì niêm phong và giấy gói không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác là phù hợp, cần chấp nhận.

[9] Về án phí: Theo quy định của Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015, Điều 136 BLTTHS, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo đã phạm tội nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; các Điều 106; 136; 298; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Tuyên bố:* Bị cáo La Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo T 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/02/2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo La Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không.

2. *Về vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu A1, bên trong có 0,120 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu; 01 bì niêm phong ký hiệu T1 và vỏ giấy gói.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 20/4/2020 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

3. *Về án phí:* Buộc bị cáo La Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu Hồ sơ vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hồng Khánh